LDVN "VIETSOVPETRO"
СП "ВЬЕТСОВПЕТРО"
TTĐĐSX / ЦПДС

"PHÊ DUYỆT / УТВЕРЖДАЮ"
Trưởng ban / Начальник ЦПДС

_____Châu Ngọc Hổ

DANH MỤC HÀNG HÓA GỬI RA CÔNG TRÌNH BIỂN
СПИСОК ГРУЗОВ ДЛЯ ОТПРАВКИ НА МОРСКИЕ ОБЪЕКТЫ (№ 70/2019)

Tàu dịch vụ / ТБС: SAOMAI-02

Bắt đầu xếp hàng / Начало погрузки: 14:00 18/02/2019

Thời gian tàu rời bến / Отход в море: 21:00 18/02/2019

П/П	Tên công trình biển Наименов. Объектов	Hàng hóa được gửi Отправленный груз		SL đặt hàng Кол-во заявленн.		Cho dự án Lô Для Блока	Đơn vị gửi Заказчик
		№	Tên vật tư, hàng hóa Наименование груза	Kiện Место	Tấn тонн		
1	RC-DM	1	PAO-32930 (1.4x1.4x2)м (1.40x1.40)m	4 ёмк	14.0 т	09-1	ПДНГ
		2	TPS-609: 2боч. С ПОСОМ (1.80x1.80)m	1 конт	1.2 т	-/-	-/-
2	RC-4	1	PAO-32930 (1.4x1.4x2)м (1.40x1.40)m	2 ёмк	7.0 т	09-1	ПДНГ
		2	TPS-609: 1боч. С ПОСОМ (1.80x1.80)m	1 конт	1.0 т	-/-	-/-
3	RP-3	1	K/A 30/20 (1.50x0.50)m	5 кас	5.0 т	09-1	ПДНГ
		2	Trạm sinh hơi PPU-1000/80 số 08 (4.10x2.32)m	1 конт	3.2 т	-/-	-/-
		3	Ống ¾" SCH 80 (tổng=200m) (6.00x1.00)m	1 пак	0.5 т	-/-	-/-
		4	Азот - полный (20 chai) (1.50x1.00)m	2 кас	2.0 т	-/-	-/-
		5	Аргон в решётке (1.50x1.20)m	1 конт	1.0 т	-/-	ПСОРОНГД
		6	xl-03, Thùng hàng (2.20x2.00)m	1 конт	3.0 т	-/-	-/-
4	RP-2	1	ЗИП 6ft KT-348 (1.80x1.80)m	1 конт	2.0 т	09-1	ПДНГ
5	VSP-02	1	Пустой кон-р для мусора + 200мешок	3 шт	3.0 т	09-1	ПДНГ
6	ТамДао-01	1	Container VLN (2.40x1.40)m - ***HÀNG ĐỘC HẠI!***	1 шт	3.0 т	09-1	КПГ
		2	Зип (1.80x1.80)m	1 конт	2.5 т	-/-	ПБиКРС
7	VSP-01	1	Rọ không chứa chai K/A (1.50x0.50)m	1 кас	1.0 т	09-1	ПДНГ
8	МСП-10	1	xl-02, thùng hàng (2.20x2.20)m	1 конт	2.5 т	09-1	ПСОРОНГД
		2	xl- 02 -rọ giào giáo (6.00x0.70)m	1 кас	2.0 т	-/-	-/-
9	МСП-4	1	Пустой кон-р для вред.отходов + 500мешок	5 шт	5.0 т	09-1	ПДНГ
		2	Пустой кон-р для мусора	5 шт	5.0 т	-/-	-/-
			Tổng cộng - Всего:	**37**	**63.85 т**		

Chuyên viên TTĐĐSX / Гл.специалист ЦПДС: _____